

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số : /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông trọng điểm năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của Chính Phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tuy Phước tại Tờ trình số 24/TTr-TTĐVNN ngày 05/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Khuyến nông trọng điểm năm 2022 (*chi tiết có Chương trình kèm theo*).

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện; Trưởng phòng: Tài chính – Kế hoạch huyện, Nông nghiệp và PTNT huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- CVP, PCVP – 2, CVVP (K₁);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2022
của UBND huyện)*

Stt	Nội dung chương trình	Kinh phí
I	Hỗ trợ chỉ đạo sản xuất và xây dựng Cánh đồng lớn cho cây lúa	30.000.000
II	Khuyến nông Trồng trọt	239.110.000
1	Mô hình: Áp dụng các TBKT vào sản xuất hoa, kiếng lá trong nhà màng	227.500.000
2	Hỗ trợ các giống hoa cho các hộ năm 2021	11.610.000
III	Khuyến nông chăn nuôi	151.400.000
	Xây dựng nhóm đồng sở thích chăn nuôi bò thịt CLC	151.400.000
IV	Trực báo, tập huấn	49.490.000
1	Kinh phí trực báo cơ sở	21.840.000
2	Kinh phí tập huấn chuyển giao TBKT	27.650.000
	Tổng cộng	470.000.000

Bảng chữ: Bốn trăm bảy chục triệu đồng chẵn./.